

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị M, sinh năm 1998

Bị đơn: anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn C chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung; nợ chung*: chị Trần Thị M và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Trần Thị M tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền trên được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017341 ngày 02/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước trả lại cho chị Trần Thị M

150.000đồng số tiền còn lại theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh Bình Phước;
- VKS, THADS huyện Bù Đốp;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Hòa;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm